

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 - ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2026/HNGĐ - ST

Ngày: 05 – 5 - 2026

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc San.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lại Thị Thoa và bà H Win Niê;

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Công Hà– Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2026, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 215/2025/TLST – HNGĐ ngày ngày 09 tháng 12 năm 2025 về “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2026/QĐXXST - HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2026/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị T, sinh năm 1988 (có mặt);

Địa chỉ: Thôn T, xã D, tỉnh Đắk Lắk;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1987 (vắng mặt không có lý do);

Địa chỉ: Thôn T, xã D, tỉnh Đắk Lắk;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Dương Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị (Dương Thị T) và anh Nguyễn Văn H kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Nay là xã D, tỉnh Đắk Lắk). Kết hôn trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn chị và anh H về sống tại thôn T, xã E (N là thôn T, xã D). Đến năm 2019 anh H đi làm ăn xa thì chị cùng 02 con chuyển về sống cùng bố mẹ tại thôn T, xã E (N là thôn T, xã D). Trong thời gian anh H đi làm ăn xa thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do anh H không quan tâm đến vợ con, không gửi tiền về nuôi các con dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Đến đầu 2025 thì anh H về vợ chồng vẫn xảy ra mâu thuẫn nên vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2025 đến nay.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị và anh H có 02 con chung là các cháu

Nguyễn Dương K, sinh ngày 01/01/2015, Nguyễn Thiên Â, sinh ngày 12/7/2017. Hiện tại các cháu đang ở với chị. Trong thời gian anh H đi làm ăn xa thì các K, Â do chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Nghề nghiệp chính của chị là làm vườn chung với bố mẹ, có thu nhập ổn định đủ điều kiện về kinh tế để nuôi dưỡng các cháu K, Â. Trong thời gian các cháu K, Â ở với chị thì anh H không qua thăm các cháu cũng như không chu cấp tài chính để chị nuôi dưỡng các cháu. Vì vậy, nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị ly hôn thì chị có nguyện vọng tiếp tục được trực tiếp nuôi dưỡng các cháu Nguyễn Dương K, Nguyễn Thiên Â đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập họp lệ nhiều lần, nhưng anh Nguyễn Văn H không có mặt tại Tòa án để trình bày ý kiến, tham gia phiên họp và hòa giải.***

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa đã phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ. Vì vậy, việc HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 BLTTDS; các Điều 51, 56, 69, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Tuyết .

Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho chị Dương Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Giao cho chị Dương Thị T được quyền và có nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Dương K, sinh ngày 01/01/2015 và cháu Nguyễn Thiên Â, sinh ngày 12/7/2017. Anh H có quyền đi lại thăm nom con chung mà không được ai cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do các đương sự chưa có yêu cầu nên chưa xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không có yêu cầu nên không đề nghị xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn là anh Nguyễn Văn H vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Căn cứ vào yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ đã thu thập, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Dương Thị T và anh Nguyễn Văn H HuyHuylà vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên chị T đã khởi kiện yêu cầu ly hôn anh H, giải quyết việc nuôi con chung. Như vậy, HĐXX xác định đây là vụ án tranh chấp về “Ly hôn, tranh chấp về con chung” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đắk Lắk, theo quy định tại Điều 35 BLTTDS.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Dương Thị T và anh Nguyễn Văn H là hợp pháp. Theo trình bày của chị T về lý do xin ly hôn là do quan hệ hôn nhân giữa chị với anh H đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, không thể khắc phục được. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo cho anh H đến để trình bày ý kiến, tham gia phiên họp và hòa giải, nhưng anh H không có mặt. Quá trình giải quyết vụ án chị T giữ nguyên yêu cầu ly hôn, chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân cũng không đảm bảo cuộc sống hạnh phúc. Vì vậy, HĐXX xét thấy việc chị T yêu cầu ly hôn anh H là có căn cứ và phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên cần chấp nhận cho ly hôn.

Về con chung: Chị Dương Thị T và anh Nguyễn Văn H có 02 con chung là cháu Nguyễn Dương K, sinh ngày 01/01/2015 và cháu Nguyễn Thiên Â, sinh ngày 12/7/2017. Kể từ thời điểm sống ly thân đến nay các cháu sống cùng chị T. Hiện nay chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu. HĐXX xét thấy: Ý kiến của chị T là phù hợp với nguyện vọng của cháu K và cháu Â, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị T, giao 02 con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Do các bên chưa có yêu cầu nên Tòa án chưa xem xét, giải quyết.

Về phân chia tài sản chung và thanh toán nợ chung: Các đương sự chưa có yêu cầu, nên Tòa án không đặt ra để xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[3]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Chị T là người có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết việc tranh chấp về hôn nhân và gia đình, nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số

326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Tuyết .

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao cho chị Dương Thị T được quyền và có nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu Nguyễn Dương K (sinh ngày 01/01/2015) và cháu Nguyễn Thiên Â (sinh ngày 12/7/2017) đến tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Văn H có quyền đi lại thăm nom con chung mà không được ai cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh H chưa có yêu cầu nên Tòa án chưa xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Chị Dương Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk, theo biên lai thu tiền số 0005129 ngày 02/12/2025

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 10 Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 10;
- UBND xã Dliê Ya, tỉnh Đắk Lắk;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

BÙI NGỌC SAN